TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:05/2017/DS-PT Ngày 23 tháng 11 năm 2017 V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp

Bà Tòng Thị Hiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La***: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23/11/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLDS -PT ngày 17 tháng 8 năm 2017 về Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện MC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2017/QĐ - PT ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Công K - Địa chỉ: Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu P và bà Đào Thị Lan A - Luật sư của Công Ty Luật TĐ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T - Địa chỉ: Tiểu khu x, thị

trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hoàng Thị T: Ông Lê Phương T – Địa chỉ: Thôn TH, xã TH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên (Văn bản ủy quyền ngày 21/9/2017). Có mặt

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thế T: Ông Phan Thế T – Địa chỉ: Tiểu khu x, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2017). Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Vũ Trọng Quốc H - VPLS NH và Cộng Sự - Đoàn Luật sư Hà Nội. Địa chỉ: số Y ĐL, Đđ, Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đỗ Thị L - Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L – Địa chỉ: Tiểu khu BB, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Hoàng Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Công K trình bày:

Ngày 27/10/2014 gia đình ông K đã nhận chuyển nhượng 01 mảnh đất có diện tích 798m^2, chiều rộng là 14m, chiều dài là 57m, đất có các vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đất nhà ông K, phía Tây giáp đất nhà ông Q, phía Nam giáp đất nhà bà T, phía Bắc giáp mương nước của bà Đỗ Thị L với số tiền là 400.000.000đ. Mảnh đất này liền thửa với mảnh đất của gia đình bà Hoàng Thị T, ông Phan Thế T, gia đình ông K đã sử dụng ổn định từ năm 2014, quá trình sử dụng không xảy ra tranh chấp với ai.

Năm 2003 gia đình bà T nhận chuyển nhượng đất xây nhà đã xây 01 bức tường bao, bà L đã phát hiện ra gia đình bà T đã xây bức tường rào vào diện tích đất của gia đình bà L sau đó bà L đã phá dỡ bức tường đó và xây một bức tường rào mới ngăn cách diện tích đất giữa gia đình bà L và gia đình bà T.

Đến năm 2015 gia đình bà T xây nhà, đào móng làm đổ bức tường bà L

đã xây ngăn cách, khi đó người nhà bà T là ông N đã sang hỏi nhờ ông K cho mượn đất để vật liệu xây dựng nhưng không nói với ông K việc ông đã nhận chuyển nhượng đất vào phần diện tích đất của gia đình bà T. Gia đình ông K đồng ý cho gia đình bà T mượn đất để sử dụng trong thời gian gia đình bà T xây nhà, sau khi xây xong nhà gia đình bà T đã dọn sạch và trả lại mặt bằng cho gia đình ông K tiếp tục sử dụng.

Ngày 23/12/2016 gia đình ông K về quê, trong lúc gia đình ông K đi vắng gia đình bà T đã xây bức tường bao xung quanh mảnh đất của gia đình ông K nhập vào diện tích đất của gia đình bà T. Khi ông K phát hiện ra đã nói chuyện với gia đình bà T nhưng gia đình bà T không chịu dỡ bỏ tường rào đã xây và có ý định chiếm đoạt mảnh đất của gia đình ông.

Hiện nay, ông K yêu cầu gia đình bà Hoàng Thị T phải tháo dỡ tường rào đã xây trả lại nguyên trạng mảnh đất có diện tích 798m^2 cho gia đình ông tại Tiểu khu NN, thị trấn Ntmc, huyện MC.

Trường hợp gia đình ông K phải trả lại diện tích đất trên cho gia đình bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T, ông K yêu cầu bà Đỗ Thị L phải trả lại cho ông số tiền ông đã trả cho bà L để nhận chuyển nhượng đất của bà L là 400.000.000 đồng.

Toàn bộ diện tích đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T trình bày:

Năm 2001 gia đình bà T có nhận chuyển nhượng một mảnh đất của vợ chồng ông bà Đinh Công L, Lường Thị L, trú tại: Tiểu khu BB, thị trấn NTMC, huyện MC có vị trí như sau:

Phía bắc giáp bờ mương dài 15m. Phía đông giáp đất ông bà May Việt dài 100m. Phía Tây giáp đất Th dài l00m. Phía Nam giáp QL 6 rộng 15m. Tổng diện tích là 1.500m^2. Trị giá 30.000.000 đồng.

Năm 2001 sau khi nhận chuyển đất của ông L, gia đình bà T đã tập kết vật liệu xây dựng để đóng gạch xây tường rào và trên đất có 01 nhà xây cấp 4 nằm giáp đường QL6. Năm 2015, trước khi xây nhà bà T đã nhờ ông N và ông Lê Nhân Đ sang nói với gia đình ông K việc gia đình ông K đã nhận chuyển nhượng đất vào phần diện tích đất của gia đình bà T. Trước khi xây tường bao

trên nền móng cũ bị đổ bà T cũng đã sang nói chuyện với gia đình ông K.

Do mưa lũ cuốn bức tường rào của gia đình bị đổ bà T phải xây lại 03 lần, gia đình bà T đã trông ngô được mấy vụ, sau đó trồng vải, nhãn. Sau đó ông Trữ ốm không có người đi lại nên gia đình bà T bỏ không sử dụng đến. Đến năm 2015 gia đình bà T làm nhà, làm xong nhà gia đình bà T xây lại tường rào bao bị đổ.Xây tường trên nền móng cũ xây năm 2001.

Việc bà Đỗ Thị L đập và xây tường rào gia đình bà T hoàn toàn không biết.

Diện tích đất gia đình bà T đã nhận chuyển nhượng của gia đình ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L có chiều rộng là 15m, còn phía gia đình ông Nguyễn Công K theo giấy chuyển nhượng đất với gia đình bà Đỗ Thị L chiều rộng là 14m nhưng thực tế đo đạc thẩm định tại chỗ là 14,8m.

Nay ông Nguyễn Công K yêu cầu gia đình bà T phải trả lại diện tích đất 798m2 tại Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC (Diện tích đất trên thuộc quản lý của Tiểu khu BB, thị trấn NT MC, huyện MC), gia đình bà T không nhất trí và bà T, ông T xác định diện tích đất trên là của gia đình ông, bà.

Toàn bộ diện tích đất trên gia đình bà T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp gia đình ông, bà phải trả lại diện tích đất trên cho gia đình ông Nguyễn Công K, ông, bà không yêu cầu gia đình ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L phải trả lại cho gia đình ông bà số tiền 30.000.000 đồng gia đình ông bà đã trả cho gia đình ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L để nhận chuyển nhượng đất của gia đình ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L trình bày:

Ngày 20/7/1994 bà L đã nhận chuyển nhượng đất của 06 hộ gia đình là anh Mùi Văn N, anh Đinh Công T; anh Đinh Công C, ông Mùi Văn C; ông Đinh Công L, ông Bùi Thế T tại Tiểu khu BB, thị trấn NTMC, huyện MC có tổng diện tích là 798m^2, khi chuyển nhượng các bên có làm giấy tờ. Ông Đinh Công L là người đứng ra đo đất và lo liệu các giấy tờ.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất gia đình bà L đã trực tiếp canh tác trên đất. Sau đó, gia đình bà L cho bà Lương Thị M thuê đất từ năm 2004 đến năm 2006. Cho bà Lương Thị C thuê từ năm 2007 đến năm 2014. Do không có nhu

cầu sử dụng đến tháng 10 năm 2014 gia đình bà L đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Công K với giá 400.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng đất từ năm 1994 đến năm 2014 gia đình bà L không xảy ra tranh chấp với ai cũng không có ai đến tranh chấp với gia đình bà L về diện tích đất trên. Hiện nay bà L không có tranh chấp gì với ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L trình bày:

Năm 1993 gia đình ông L, bà L được lãnh đạo tiểu khu là ông Mùi Văn N và ông Đinh Ngọc Q giao sử dụng diện tích đất khoảng 500m^2 đến 600m^2 tại Tiểu khu BB, thị trấn NT. Việc giao đất chỉ nói miệng không có giấy tờ gì. (Diện tích đất đó hiện nay đang tranh chấp giữa ông Nguyễn Công K với gia đình bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T).

Đến năm 1998 do ông Hoàng T trả lại đất cho Tiểu khu thì gia đình ông L, bà L đã đổi đất ruộng của gia đình ông, bà cho Tiểu khu để lấy diện tích đất của ông Hoàng T. Việc đổi đất cũng chỉ nói miệng không có giấy tờ gì. Diện tích đất cụ thể ông bà không nhớ. Gia đình ông L, bà L đổi đất cho Tiểu khu để cho liền thửa với mảnh đất phía sau của gia đình ông bà. Sau khi được giao đất và đổi đất gia đình ông L, bà L đã trồng ngô liên tục từ năm 1993 đến năm 2000. Trong quá trình sử dụng diện tích đất trên gia đình ông bà tự trồng ngô, không cho ai thuê đất và cũng không có ai tranh chấp đất với gia đình ông bà.

Năm 2001 gia đình ông L, bà L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho gia đình bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T, chiều rộng theo mặt đường QL6 cũ là 15m, chiều dài từ đường 6 vào bờ mương là 100m có tổng diện tích là 1.500m^2. Đất có các vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp bờ mương, phía Đông giáp đất ông bà MV. Phía Tây giáp đất Th, phía Nam giáp QL6 cũ với giá 30.000.000 đồng, bà T đã giao đủ cho gia đình ông, bà số tiền 30.000.000 đồng. Khi chuyển nhượng đất giữa các bên có viết giấy chuyển quyền sử dụng đất có xác nhận của Tiểu khu BB và của UBND thị trấn NT Mộc Châu.

Ông L, bà L đều xác định diện tích đất hiện nay đang tranh chấp giữa ông Nguyễn Công K với gia đình bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T là đất của gia đình ông L, bà L được tiểu khu BB giao và đổi cho. Việc bà Đỗ Thị L xác định diện tích đất trên là của gia đình bà Đỗ Thị L chuyển nhượng cho ông Nguyễn Công K, ông bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Đinh Công L xác định chữ viết trong Giấy cam kết chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp đề ngày 26/7/1994 là chữ viết của ông nhưng ông chỉ viết hộ cho những người có tên trong giấy cam kết. Ông không được trực tiếp nhận tiền của bà Đỗ Thị L.

Tại bản án số: 14/2017/DS - ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC đã xét xử và quyết định áp dụng Điều 203 Luật đất đai; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công K.

2. Buộc hộ bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T phải di chuyển 12 cây mận; 08 cây đào; 02 cây bơ và 04 cây hồng và tháo dỡ 01 chuồng gà, cùng toàn bộ bức tường rào. Trả lại diện tích đất 803,4m^2 tại Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La cho ông Nguyễn Công K được quản lý, sử dụng.

3. Tạm giao cho ông Nguyễn Công K được quản lý sử dụng diện tích đất 803,4m^2 tại Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Đất có vị trí cụ thể như sau: Phía Bắc từ mốc 3 đến mốc 4 giáp mương nước rộng 14,4m. Phía Đông từ mốc 4 đến mốc 7 dài 55,28m giáp đất nhà ông K. Phía Tây từ mốc 1 đến mốc 3 giáp đất nhà QH dài 57,2m. Phía Nam từ mốc 1 đến mốc 7 giáp Phòng khám Hoàng T rộng 14,8m. Nguồn gốc diện tích đất trên là của bà Đỗ Thị L.

4. Chấp nhận việc bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T không yêu cầu ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L phải trả lại cho bà T, ông Trữ số tiền bà T, ông Trữ đã trả cho ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L để nhận chuyển nhượng đất của ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2017 bị đơn bà Hoàng Thị T có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ý kiến tranh luận của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất của ông K là do bà Đỗ Thị L nhận chuyển nhượng 798m^2 đất đã được các hộ dân khai phá thành đất sản xuất nông nghiệp thể hiện qua giấy cam kết (nhượng đất SXNN) và giấy

biên nhận lập ngày 18/8/1994. Ngày 21/07/1994, sau khi bản cam kết chuyển nhượng hoàn thành đầy đủ quy định của luật đất đai, tuân thủ trình tự thủ tục xác lập quyền chuyển giao bất động sản hợp pháp khẳng định quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà L đối với 798m^2 đất, được UBND thị trấn kí đóng dấu xác nhận. Bà L đã sử dụng đất ổn định từ năm 1994 đến năm 2014 rồi chuyển nhượng cho ông K, việc chuyển nhượng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Cơ sở xác lập quyền sở hữu của ông L, bà L với mảnh đất được chuyển nhượng cho gia đình ông bà T T là không có cơ sở pháp lý, việc giao đất sản xuất nông nghiệp bằng miệng không có văn bản chứng minh. Việc giao đất không thuộc thẩm quyền của Hợp tác xã hay Tiểu khu trưởng. Lời khai của ông L tại biên bản ghi lời khai mâu thuẫn với nội dung tại Giấy chuyển quyền sử dụng đất kí kết giữa ông L, bà L với gia đình ông bà T Trữ.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Nhất trí với đề nghị của luật sư, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Giấy cam kết đề ngày 16/7/1994 thể hiện việc bà L nhận chuyển nhượng đất của 06 hộ gia đình, tại hồ sơ và tại các lời khai những người đã ký trong giấy cam kết đều xác định không có đất chuyển nhượng cho bà L, không nhận tiền của bà L và chữ ký trong giấy cam kết không phải chữ ký của họ. Do đó, khẳng định giấy cam kết là tài liệu giả, không xác định được chính quyền địa phương đã ký xác nhận là ai, không có tính hợp pháp về mặt pháp lý. Lời khai của những người làm chứng cho nguyên đơn là không chính xác. Việc chuyển nhượng đất giữa bà L và ông K không có giá trị pháp lý.

Các tài liệu của các hộ xung quanh đều xác định diện tích đất đang tranh chấp là của gia đình ông L, bà L quản lý và sử dụng từ năm 1993 và sau này gia đình ông L, bà L đổi đất ở nơi khác để lấy mảnh đất phía ngoài mà gia đình ông Hoàng Tải đã trả lại cho Tiểu khu để liền thửa đã có ở phía trong sau đó chuyển nhượng lại toàn bộ mảnh đất cho gia đình bà T.

Từ các căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã sai sót nghiêm trọng khi công nhận tài liệu có dấu hiệu giả mạo, Luật sư đề nghị sửa hoặc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MC.

Ý kiến tranh luận của bị đơn: Nhất trí với đề nghị của Luật sư, đề nghị Tòa án giải quyết cho gia đình được sử dụng diện tích đang tranh chấp.

Ý kiến tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Tòa án cấp sơ thẩm tạm giao đất cho nguyên đơn quản lý là không đúng thẩm quyền, vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn có sự vi phạm về chứng minh, chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Tòa án đúng quy định của pháp luật và đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L; ông Đinh Công L và bà Lường Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị T, hội đồng xét xử thấy rằng: Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của bà Đỗ Thị L nhận chuyển nhượng của sáu hộ gia đình theo giấy cam kết nhượng lại đất ngày 16/7/1994, sau khi bàn bạc thống nhất các hộ gia đình trên đã nhượng lại cho gia đình bà Đỗ Thị L vì gia đình bà L có diện tích đất liền kề với 6 hộ, theo thỏa thuận thì bà L phải trả công khai phá cho 6 hộ gia đình là 8.000đ/1m^2, có chữ ký xác nhận của 6 hộ gia đình, lãnh đạo tiểu khu và của UBND thị trấn NTMC.

Ngoài giấy cam kết nêu trên còn có giấy biên nhận lập ngày 18/8/1994 gồm các ông Mùi Văn C, Đinh Công T, Đinh Công L có nhận của bà Đỗ Thị L với số tiền thanh toán tiền trả công khai phá 798m^2 của 6 hộ gia đình. Tổng cộng đã nhận đủ số tiền khai phá đất với gia đình bà L là 6.384.000đ. Cụ thể các ngày nhận tiền trong giấy biên nhận có ghi như sau: *Anh L, anh C nhận ngày 22/7/1994 số tiền 2.000.000đ; anh T, anh C, anh L nhận ngày 7/8/1994 số tiền 2.000.000đ; Ngày 18/8/1994 anh T, C, L nhận nốt số tiền 2.384.000đ;* có chữ ký xác nhận của đại diện chủ đất, người nhận tiền, lãnh đạo tiểu khu và bí thư tiểu khu.

Mặc dù tại quá trình điều tra xác minh, sáu hộ gia đình trên đều khai không có đất để chuyển nhượng cho bà L. Tuy nhiên ông Mùi Văn C là một trong sáu hộ gia đình theo giấy cam kết nhượng lại đất thừa nhận có được ký vào các giấy tờ trên. Giấy biên nhận lập ngày 18/8/1994 có xác nhận của lãnh đạo tiểu khu BB là ông Mùi Văn N và ông Đinh Ngọc Q và do ông Đinh Công L viết hộ, ông L đã thừa nhận được viết hộ giấy chuyển nhượng cho bà L. Như vậy xác định có việc bà L được giao đất để sử dụng tại Tiểu khu BB, thị trấn NTMC.

[3] Xét quá trình sử dụng đất: gia đình bà L trực tiếp sử dụng đất từ năm 1994 đến năm 2004 cho bà Lương Thị M, Lương Thị C lần lượt thuê đất (có biên bản xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm) đến năm 2014 bán lại cho ông K. Khi gia đình bà T xây tường bao quanh mảnh đất của gia đình ông K nên mới dẫn đến việc tranh chấp giữa các bên. Tại phiên tòa phúc thẩm, người được ủy quyền của bà T xuất trình lời khai của bà C và bà M, lời khai này do người được ủy quyền của bị đơn trực tiếp về quê của hai người này xác minh là không khách quan, bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm đã trực tiếp xác minh đối với bà C và bà M.

[4] Bà Hoàng Thị T cho rằng Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của gia đình bà nhận chuyển nhượng của gia đình ông L, bà L. Nguồn gốc đất của ông Đinh Công L và bà Lường Thị L được lãnh đạo Tiểu khu BB, thị trấn NTMC là ông Mùi Văn N và ông Đinh Ngọc Q giao sử dụng từ năm 1993. Việc giao đất được thực hiện bằng miệng không L thành giấy tờ. Hiện nay ông N và ông Q đều đã chết. Mặt khác: Ông Đinh Công L và bà Lường Thị L khai đã trồng ngô liên tục trên diện tích đất đó từ năm 1993 đến năm 2000, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Mặt khác, bà T và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cho rằng giấy cam kết chuyển nhượng đất cho gia đình bà L là chứng cứ giả mạo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, Giấy cam kết nhượng lại đất ngày 16/7/1994 của 6 hộ gia đình là sự kiện xảy ra năm 1994, có xác nhận của các bên và xác nhận UBND thị trấn NTMC vào ngày 21/7/1994. Đến năm 2016 mới xảy ra tranh chấp nên không có căn cứ chứng minh chứng cứ lập năm 1994 là giả mạo như quan điểm của Luật sư.

Việc người được ủy quyền của bà Hoàng Thị T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tạm giao 803,4m^2 cho ông Nguyễn Công K là vượt quá phạm vi khởi kiện của ông K là không có căn cứ, bởi lẽ: Theo đơn khởi kiện của ông K yêu cầu bà T trả lại 798m2 đất, nhưng tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thì diện tích đất đang tranh chấp là 803m2, sở dĩ có sự chênh

lệch là do mỗi lần đo đạc không trùng khớp, còn thực thế diện tích đất mà ông K khởi kiện đúng là diện tích đất Tòa án đã xem xét thẩm định. Việc chênh lệch mấy m2 đất không thể nói là vượt quá phạm vi khởi kiện.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công K, buộc gia đình bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T phải di dời toàn bộ tài sản theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hoàng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công K.

2. Buộc hộ bà Hoàng Thị T và ông Phan Thế T phải di chuyển 12 cây mận; 08 cây đào; 02 cây bơ và 04 cây hồng và tháo dỡ 01 chuồng gà, cùng toàn bộ bức tường rào. Trả lại diện tích đất 803,4m^2 tại Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La cho ông Nguyễn Công K được quản lý, sử dụng.

3. Tạm giao cho ông Nguyễn Công K được quản lý sử dụng diện tích đất 803,4m^2 tại Tiểu khu NN, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Đất có vị trí cụ thể như sau: Phía Bắc từ mốc 3 đến mốc 4 giáp mương nước rộng 14,4m. Phía Đông từ mốc 4 đến mốc 7 dài 55,28m giáp đất nhà ông K. Phía Tây từ mốc 1 đến mốc 3 giáp đất nhà QH dài 57,2m. Phía Nam từ mốc 1 đến mốc 7 giáp Phòng khám HT rộng 14,8m.

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 03731 ngày 17/7/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MC.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng

Thẩm phán	Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa	Thẩm phán
Đinh Huy Hiệp	**Hoàng Thị Bích Hồng**	**Tòng Thị Hiền**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hồng

Thẩm phán	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**	**Thẩm phán**
Đinh Huy Hiệp	**Hoàng Thị Bích Hồng**	**Tòng Thị Hiền**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hồng